TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BGM** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BGM, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Ông Trần Văn Lượng

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Lãm

Ông Dương Viết Hải

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện BGM, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BGM, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Đỗ Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện BGM, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Minh T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn Bình Lợi, xã Phước Minh, huyện BGM, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà Cù Thị T1, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn Bình Lợi, xã Phước Minh, huyện BGM, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Đỗ Minh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Cù Thị T1 kết hôn năm 2008 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Minh, huyện BGM, tỉnh Bình Phước ngày 26

tháng 9 năm 2008. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu T1ẫn do tính tình không hợp và khác biệt về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 12 năm 2018 đến nay ông và bà T1 sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung trở nên mệt mỏi không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Cù Thị T1.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Ông và bà T1 có hai con chung là Đỗ Minh T2, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2009 và Đỗ Thị T T3, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2011. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi cả hai người con chung; Về cấp dưỡng nuôi con, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Cù Thị T1 đã được Tòa án triệu tập các văn bản tố tụng bằng hình thức giao cho người thân và niêm yết nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đều thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hướng giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, sau đó phát sinh mâu T1ẫn, vợ chồng không nói chuyện, chia sẻ được với nhau nên mâu T1ẫn càng trầm trọng, hiện nay nguyên đơn có nguyện vọng được ly hôn; Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho nguyên đơn và bị đơn được ly hôn; giao con chung là Đỗ Minh T2, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2009 và Đỗ Thị T T3, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2011 cho nguyên đơn nuôi dưỡng, là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết thì đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*:

Ông Đỗ Minh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn bà Cù Thị T1, bà T1 có hộ khẩu thường trú tại Thôn Bình Lợi, xã Phước Minh, huyện BGM, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện BGM xác định quan hệ pháp luật của vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"*. Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án T1ộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BGM, tỉnh Bình Phước.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện BGM đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/QĐST-VDS về *"Thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với bà Cù Thị T1"* và trong quá trình giải quyết vụ án này, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng bằng hình thức niêm yết, giao cho người thân của bà T1 nhưng bà T1 vắng mặt không có lý do; căn cứ điểm b Điều 238 bộ Luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2]*Về nội dung vụ án*:

[a] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông T bà T1 được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 9 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Minh, huyện BGM, tỉnh Bình Phước, đúng quy định pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của ông Đỗ Minh T, Hội đồng xét xử thấy: Ông T trình bày trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có phát sinh mâu T1ẫn, nay mâu T1ẫn trở nên trầm trọng, vợ chồng không nói chuyện được với nhau, đời sống hôn nhân trở nên căng thẳng, mệt mỏi, không ai quan tâm đến ai. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, ngày 10 tháng 10 năm 2024 Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi ông T bà T1 cư trú được biết vợ chồng có xảy ra mâu T1ẫn, cãi vả và hiện đã sống ly thân. Từ những căn cứ trên cho thấy hôn nhân giữa ông T bà T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn ông Đỗ Minh T.

[b] Về con chung: Ông T và bà T1 có hai con chung là Đỗ Minh T2, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2009 và Đỗ Thị T T3, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2011. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi cả hai người con chung, không yêu cầu bà T1 phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án thì cháu T2 và cháu T3 mong muốn được sống với ông T, còn bà T1 thì không hợp tác, không có ý kiến gì về con. Nên để bảo đảm quyền lợi, cũng như sự ổn định của con chưa thành niên, cần giao con chung là Đỗ Minh T2, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2009 và Đỗ Thị T T3, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2011 cho ông T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con trưởng thành. Bà T1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con là phù hợp.

[c] Về cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BGM tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[d] Về án phí sơ thẩm: Ông Đỗ Minh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 51; 53; 56; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T1, miễn, giảm, T1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Minh T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Minh T được ly hôn bà Cù Thị T1.

2/ Về việc nuôi con: Giao cho ông Đỗ Minh T trực tiếp nuôi hai người con chung là Đỗ Minh T2, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2009 và Đỗ Thị T T3, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2011cho đến khi con trưởng thành.

Sau khi ly hôn bà T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, ông T và bà T1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Đỗ Minh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai T1 tiền số 0008258 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BGM, tỉnh Bình Phước.

4/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BGM;
- THADS huyện BGM;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước Minh, huyện BGM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Lượng